

**Phụ lục III
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Hà Nội, ngày tháng năm 2025
Hanoi, day month year 2025

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Trịnh Văn Tuấn

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 07/5/1962

4/ Nơi sinh/Place of birth: Thanh Hóa

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 038062002196

Ngày cấp/Date of issue: 31/12/2021. Nơi cấp/Place of issue: Cục CS QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 57 Tổ 13, Thanh xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội.

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0972668668

10/ Địa chỉ email/Email: tuantv@pclgroup.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty cổ phần nhựa Thiếu niên Tiền Phong

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng Quản trị

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn PC1

- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Western Pacific
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát
- Chủ tịch HĐQT Công ty phát triển Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng

14/ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares: 0, accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):* Không.

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual:* Không.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):* Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant:*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Sit No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trịnh Văn Tuấn		Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	CCCD	038062002196	31/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	57 Tổ 13, Thanh xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội						
1.01	PC1	Công ty cổ phần Tập đoàn PC1		Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	0100100745	20/07/2005	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 18, Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội						
1.02		Công ty TNHH chế tạo cốt thép Đông Anh		Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	0100113906	23/03/1996	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Tổ 14, TT Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội						
1.03		Công ty CP Western Pacific		Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	ĐKKD	0304546489	20/07/2021	Sở KH và ĐT TP. HCM	Số 13, đường số 12, phường Tháo Điện, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh						
1.04		Công ty CP Gang thép Cao Bằng		Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	ĐKKD	4800162247	18/10/2006	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng	Số 52, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao						

Sit No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ The person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.05		Công ty CP Khoáng sản Tân Phát		Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	0105246258	07/04/2011	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng	Bằng Thôn Hát Thín, xã Quang Trung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng						
1.06		Công ty phát triển Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng		Chủ tịch HĐTV	Chủ tịch HĐTV	ĐKKD	0200107945	10/11/2022	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, xã Tân Tiến, huyện An Dương, TP. Hải Phòng.						
1.07		Trịnh Văn Hán			Bố đẻ	CMND	172240916	03/06/2002	Thanh Hóa	Xã Định Tân - Huyện Yên Định - Tỉnh Thanh hóa						
1.08		Lê Thị Thoi			Vợ	CCCD	034167004989	18/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	57 tổ 13 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội						
1.09		Trịnh Ngọc Anh			Con trai	CMND	038091000126	13/11/2015	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG	57 tổ 13 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ The person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Chi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.10		Trịnh Khánh Linh			Con gái	Hộ chiếu	P0280132	9/11/2023	Cục quản lý xuất nhập cảnh	57 tổ 13 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội						
1.11		Trịnh Mạnh Hùng			Em trai	CCCD	038066006362	22/06/2017	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC	27-29 Đường 7A P. Bình Trị Đông B – Q. Bình Tân - TP.HCM						
1.12		Trịnh Tiến Đông			Em trai	CCCD	038069003824	005/09/2017	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC	121-123 Bạch Đằng 2 - P.2 - Q. Tân Bình - TP.HCM						
1.13		Trịnh Thị Hạnh			Em gái	CCCD	038177010162	23/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	76 Đường 53C - P. Tân Tạo - Q. Bình Tân - TP.HCM						
1.14		Trịnh Văn Huyền			Em trai	CCCD	038080008750	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	26 Nguyễn Đặng Giai, kp2, phường Thảo Điền, TP Thủ Đức, TP. HCM						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when changes arising related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.15		Phạm Thị Thúy			Em dâu	CCCD	038172021009	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	27-29 Đường 7A P. Bình Trị Đông B - Q. Bình Tân - TP.HCM						
1.16		Nguyễn Thị Hồng Liên			Em dâu	CCCD	079175030462	18/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	121-123 Bạch Đằng 2 - P.2 - Q. Tân Bình - TP.HCM						
1.17		Vũ Thị Thu Trang			Em dâu	CCCD	031188010385	07/05/2020	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC	26 Nguyễn Đặng Giai, kp2, phường Thảo Điền, TP Thủ Đức, TP. HCM						

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(*Signature, full name*)



Trịnh Văn Tuấn